

Phụ lục
GIÁ BÁN CHO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐIỆN Ở CẤP ĐIỆN ÁP DƯỚI 6kV
(Kèm theo thông báo số ngày ... tháng ... năm của Điện lực Đông Hòa)

STT	Nhóm đối tượng khách hàng	Áp dụng trước ngày 09/11/2023 (đồng/kWh)	Áp dụng từ ngày 09/11/2023 (đồng/kWh)	Chênh lệch (đồng)
I	Các ngành sản xuất			
1	Giờ bình thường	1.738	1.809	71
2	Giờ thấp điểm	1.133	1.184	51
3	Giờ cao điểm	3.171	3.314	143
II	Khối hành chính, sự nghiệp			
1	Bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông	1.805	1.886	81
2	Chiếu sáng công cộng; đơn vị hành chính sự nghiệp	1.940	2.027	87
III	Kinh doanh			
1	Giờ bình thường	2.746	2.870	124
2	Giờ thấp điểm	1.671	1.746	75
3	Giờ cao điểm	4.724	4.937	213
IV	Giá bán lẻ điện sinh hoạt			
1	Bậc 1: Cho kWh từ 0 – 50	1.728	1.806	78
2	Bậc 2: Cho kWh từ 51 – 100	1.786	1.866	80
3	Bậc 3: Cho kWh từ 101 – 200	2.074	2.167	93
4	Bậc 4: Cho kWh từ 201 – 300	2.612	2.729	117
5	Bậc 5: Cho kWh từ 301 – 400	2.919	3.050	131
6	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	3.015	3.151	136